

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2**
Mã MH/MĐ: **MD03233**
Tên MH/MĐ: **Tin học văn phòng**
Số TC: **3**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022263	Lê Minh An	27/11/2007			6	6.0	5.0		4.0	0.0	4.6
2	2254801022264	Nguyễn Tuấn Đạt	13/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2254801022265	Nguyễn Ngọc Giàu	22/10/2007			7	7.0	6.0		7.3		7.0
4	2254801022267	Nguyễn Lý Anh Hào	15/11/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
5	2254801022268	Dương Gia Hiếu	22/10/2007			6	5.0	6.0		4.8	6.5	6.1
6	2254801022270	Nguyễn Thanh Hoàng	24/09/2006			9	8.0	9.0		8.5		8.5
7	2254801022277	Đỗ Văn Nam	08/09/2007			7	8.0	7.0		7.3		7.3
8	2254801022279	Đào Duy Phát	24/08/2007			6	6.0	5.0		8.5		7.3
9	2254801022280	Vũ Minh Phát	15/11/2007			7	7.0	6.0		8.8		7.9
10	2254801022281	Lê Thanh Phúc	10/07/2007			9	7.0	10.0		10.0		9.4
11	2254801022282	Mohamad Fa Shol	22/08/2005			9	9.0	10.0		10.0		9.8
12	2254801022284	Nguyễn Hữu Tín	22/02/2007			7	7.0	7.0		8.5		7.9
13	2254801022285	Nguyễn Nhựt Trường	02/10/2007			6	7.0	5.0		0.0	0.0	2.4
14	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn Tú	02/05/2007			7	7.0	6.0		7.8		7.3
15	2254801022287	Trần Đức Thiên Tường	01/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2254801022288	Trịnh Quang Vinh	22/03/2005			8	9.0	10.0		10.0		9.7
17	2254801022289	Trần Tuấn Vỹ	09/11/2007			7	8.0	7.0		3.0	5.0	6.0
18	2254801022291	Trần Hoàng Tín	29/09/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 21 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam